TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 43/2019/HSST
Ngày 13 tháng 8 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:**

Ông **Đinh Công Hiến**

Ông **Đinh Duy Quyết**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Hồng Mơ** - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Trần Hồng Minh** - Kiểm sát viên

Ngày 13/8/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/HSST ngày 11/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 07 năm 2019, đối với bị cáo:

*** Trần Minh T** *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1972; tại thị trấn M, huyện V, tỉnh N; trú tại số nhà 131, phố M, thị trấn M, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Phạm Thị M (đều đã chết); vợ con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 03/2008/HSST ngày 31/01/2008, Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 20/9/2008, T chấp hành xong hình phạt tù.

Quyết định số 35/QĐ ngày 15/9/1992, Công an huyện V, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 200.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích cho người khác";

Ngày 24/11/2006, Công an huyện V, tỉnh N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 200.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất Ma túy";

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/6/2019, chuyển tạm giam ngày 08/06/2019 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông **Trần Ngọc T1;** sinh năm 1974; trú tại số nhà 131, phố M, thị trấn M, huyện V, tỉnh N; (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

Anh **Đinh Văn H**, sinh năm 1983. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Minh T là người đã sử dụng ma tuý. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/6/2019, do có nhu cầu sử dụng ma tuý, nên T điều khiển xe đạp nhãn hiệu Perpetual từ nhà ở phố M, Thị trấn M, huyện V đến khu vực ngã ba Chạ, thuộc địa phận xã T, huyện Q để tìm mua heroine về sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ đang đứng ở ria đường 02 gói heroine, gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng với số tiền là 200.000 đồng. Tân bỏ 02 gói nhỏ vừa mua vào giỏ xe đạp, rồi điều khiển xe quay về huyện V tìm nơi để sử dụng. Trên đường về, T vào một hiệu thuốc tây ven đường 477 thuộc địa phận xã Đ, huyện Q (T không nhớ tên và địa chỉ cụ thể của hiệu thuốc) mua 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất hết 5.000 đồng. Khi về đến chân cầu Đ, thuộc địa phận xã P, huyện V, T dừng xe lại và dắt xe xuống gầm cầu Đ, lấy bơm kim tiêm, ống nước cất và 01 gói heroine trong giỏ xe đạp ra sử dụng hết. Sử dụng ma túy xong, T vứt vỏ lọ nước cất và mảnh giấy bạc màu vàng tại khu vực gầm cầu, sau đó cất chiếc bơm kim tiêm vào túi quần phía trước bên phải và tiếp tục đạp xe về nhà. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi T đạp xe đến khu vực thôn đường 477, xã P, huyện V, T gặp Tổ công tác Công an huyện V phối hợp với Công an xã P đang làm nhiệm vụ tại khu vực yêu cầu kiểm tra. Trần Minh T tự giác lấy ở giỏ xe đạp 01 gói heroine vừa mua giao nộp cho Tổ công tác; đồng thời khai nhận đó là heroine Tân vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong gói nhỏ thu giữ của T có đặc điểm nêu trên. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 bơm kim tiêm và 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Perpetual, màu sơn bạc (đều đã qua sử dụng).

Cơ quan điều tra Công an huyện V đã tiến hành mở niêm phong 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của T, lấy mẫu giám định để gửi đi xác định trọng lượng và giám định chất ma túy. Ký hiệu M.

Ngày 06/6/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Trần Minh T ký hiệu M. Kết quả: M có khối lượng 0,2443 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 185/KLGĐ-PC09-MT ngày 08/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận: ***Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2443 gam, là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.***

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1725 gam là ma tuý, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-GV ngày 10/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N đã truy tố ***Trần Minh T*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V,

tỉnh N để xét xử về tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Trần Ngọc T1 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Anh và Trần Minh T là anh em ruột, anh không biết ngày 06/6/2019, Trần Minh T mượn chiếc xe đạp nhãn hiệu Perpetual của anh để sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy, sau khi vụ án xảy ra anh mới biết. Hiện nay, cơ quan Công an đã trả lại cho anh chiếc xe đạp nhãn hiệu Perpetual và anh không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo ***Trần Minh T*** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2019.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 185/KLGĐ-PC09-MT, bên trong đựng 0,1725 gam chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 chiếc bơm kim tiêm, đã qua sử dụng, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 06/6/2019, tại khu vực thôn đường 477, xã P, huyện V, tỉnh N, bị cáo Trần Minh T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,2443 gam Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a, …….;

b, ……..;

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

…….

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Hành vi của bị cáo Trần Minh T đã nêu trên là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của nòi giống, làm khánh kiệt kinh tế của người sử dụng chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khai nhận hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo Trần Minh T từng bị kết án, nhưng đã được đương nhiên xóa án tích, nên được coi như chưa bị kết án. Ngày 15/9/1992 bị Công an huyện V ra Quyết định xử phạt hành chính số 35/QĐ, phạt T 200.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích". Ngày 24/11/2006, bị Công an huyện V ra Quyết định xử phạt hành chính, phạt T 200.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", nhưng không còn hồ sơ lưu trữ và không tổ chức thi hành quyết định trên, đến nay thời hiệu thi hành đã hết, nên không xác định quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên là tiền sự của bị cáo Trần Minh T.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo Trần Minh T là người sử dụng ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, không mang tính vụ lợi, không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của Trần Minh T là 0,2443 gam Heroine. Sau khi lấy mẫu giám định, khối lượng Heroine còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1725 gam và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, đã được niêm phong trong phong bì ghi số 185/KLGĐ-PC09-MT; 01 phong bì niêm phong, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 chiếc bơm kim tiêm, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Perpetual, màu sơn bạc, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định: chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Trần Ngọc T1, (là em ruột của Trần Minh T). Việc T mượn chiếc xe trên và sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy, anh T1 không biết. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện V đã trả lại chiếc xe trên cho anh T. Do vậy, không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với 01 vỏ lọ nước cất và 01 mảnh giấy bạc màu vàng, quá trình điều tra xác định: Sau khi sử dụng ma túy, T đã vứt bỏ lại khu vực gầm cầu Đ, xã , huyện V. Cơ quan điều tra Công an huyện V đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, do đó không có căn cứ để xử lý.

[11]. Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo Trần Minh T khai mua của một nam thanh niên tại khu vực ngã ba Chạ, thuộc địa phận xã T, huyện Q, tỉnh N vào ngày 06/6/2019. Tuy nhiên, T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện V không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[12] ***Về án phí***: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] ***Về quyền kháng cáo***: Bị cáo, ng□ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Trần Minh T*** phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Minh T** 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 06/06/2019.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 185/KLGĐ-PC09-MT, bên trong đựng 0,1725 gam chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 chiếc bơm kim tiêm, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. (Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/7/2019, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

3. ***Về án phí:***

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; Ng- ời có QLNVLQ;
- L- u hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thiện Thành